

Số: 161 /BC-STP

Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2018

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: H729 Ngày: 21/6/2018 Chức vụ: Ủy viên Thường trực UBND Tỉnh

## BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

20/6

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 964/SKHĐT-KT, ngày 11/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Về việc phê duyệt Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

### 1. Thẩm quyền ban hành:

1.1. Đối với việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

Sở Tư pháp nhận thấy, khoản 2 Điều 5 Quy định (ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020) giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trên cơ sở kế hoạch vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương.

Như vậy, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương để thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg là phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2. Đối với việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020:

Sở Tư pháp không thấy văn bản của cấp có thẩm quyền giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê duyệt vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó, khoản 6 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*) quy định: “*Hàng năm, căn cứ vào tổng vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại nghị quyết này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cho phù hợp, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định*”.

Như vậy, theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND tỉnh thì việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hàng năm và do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Vì lý do trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh. Trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý, sự cần thiết trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

Với lý do đã được nêu tại điểm 1.2 mục 1 của Báo cáo này, Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Bên cạnh đó, để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh lại tên gọi (trích yếu), Điều 1 của dự thảo theo hướng sau: “*Về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (**Lưu ý:** Trong trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư làm rõ được cơ sở pháp lý, sự thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, cơ

quan chủ trì soạn thảo có thể từ hướng trên để biên tập lại tên gọi, Điều 1 của dự thảo cho phù hợp).

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa quy định đối tượng áp dụng. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng của văn bản.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trong hệ thống pháp luật.**

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh với lý do đã được nêu tại điểm 1.2 mục 1 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh với lý do đã được nêu tại điểm 2.1 mục 2 của Báo cáo này.

3.3. Khoản 1 Điều 2 dự thảo dự kiến giao Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định “*điều chỉnh kế hoạch, phân bổ nguồn bổ sung, dự phòng vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại lý hợp gần nhất*”. Sở Tư pháp nhận thấy việc quy định “*ủy quyền Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch*” là không phù hợp với khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể, khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền...*”. Việc phân bổ nguồn vốn được Hội đồng nhân dân quyết định và được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, khi điều chỉnh nguồn vốn đã được Hội đồng nhân dân phân bổ thì thực chất là sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật (trong dự thảo ghi là điều chỉnh kế hoạch). Tuy nhiên, theo quy định trên thì Thường trực Hội đồng nhân dân không có thẩm quyền sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân. Vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch.

3.4. Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có chứa quy tắc xử sự chung (các chỉ tiêu, nhiệm vụ) nên cần phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật. Do phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật nên phần số và ký hiệu của văn bản đề nghị bổ sung năm ban hành. Cụ thể: **Số..../2018/NQ-HĐND**. Bên cạnh đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản tại Điều 3 của dự thảo (việc dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản đề nghị thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

3.4. Đối với việc phân bổ nguồn vốn cụ thể cho các địa phương; nguồn vốn Trung ương giao; nguồn vốn địa phương giao, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ kế hoạch vốn được Trung ương giao, các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách được quy định trong các văn bản của Trung ương và của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu tại Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

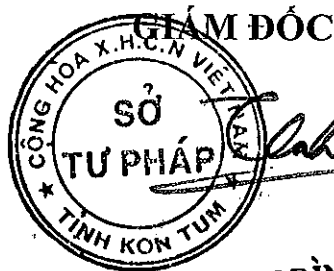
Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở

Tư pháp đề theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Về việc phê duyệt Kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

Nơi nhận: *ch*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.



PHẠM ĐÌNH THANH

